

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Sầm sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2021

Ngày: 30/7/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN TỈNH THANH HÓA

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Nguyễn Việt Mai

2, Ông Nguyễn Ngọc Liễu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn:*** Tham gia phiên tòa, ông Đỗ Anh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021. Tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-DS ngày 11/3/2021, về việc: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-ST ngày 19/7/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Văn H , sinh năm 1969.

Địa chỉ: KP Hồng T , phường Quảng C , TP S , tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy C , sinh năm 1979.

Địa chỉ: KP Tiên L , phường Quảng C , TP Sầm S , tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1.Chị Lê Thị H , sinh năm 1981(về phía bị đơn)

Địa chỉ: KP Tiên L , phường Quảng C , TP Sầm S , tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Anh Lê Quốc X , sinh năm 1992 (về phía nguyên đơn)

Địa chỉ: KP Xuân P , phường Trung S , TP Sầm S , tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, có mặt anh H ; Vắng mặt chị H , anh C , anh X (anh X có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cũng như qua khai báo, nguyên đơn anh Lương Văn H trình bày: Ngày 13/9/2018, anh Nguyễn Duy C có vay của anh số tiền 40.000.000 đồng, hạn 3 tháng sau sẽ trả (tức là ngày 13/12/2018), đến hạn anh nhiều lần đến nhà anh C để yêu cầu thanh toán nợ, nhưng anh C không chịu trả mà cứ khất lần, vì vậy anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho anh là 40.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 31/01/2021 là 5.000.000 đồng. Ngày 27/5/2021, Tòa án tiến hành lấy lời khai bổ sung của anh H , anh H khai: Số tiền 40.000.000 đồng là tiền anh cho anh C vay, anh chỉ nhờ anh X đưa lại số tiền này cho anh C , giấy tờ vay anh C ký với anh, anh X chỉ là người đưa hộ tiền và anh X không liên quan đến việc vay nợ này, nếu anh X là người cho anh C vay tiền thì không bao giờ anh C ký vào giấy vay tiền của anh; Khi vay có thỏa thuận miệng với nhau về lãi suất và anh C đã trả được hai tháng lãi là 1.400.000 đồng gửi qua anh X .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H trình bày tại các bản khai và biên bản hòa giải: Chồng chị là anh Nguyễn Duy C có vay của anh X số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 150%/tháng, anh chị cầm tiền từ anh Lê Quốc X chứ không nhận từ anh H , nay anh H khởi kiện buộc trả nợ cho anh H thì chị Cũng đồng ý nhưng một tháng chỉ trả cho anh H được hai triệu đồng, tiền lãi thì cho vợ chồng chị xin, chị đề nghị đưa anh Lê Quốc X vào tham gia tố tụng để làm rõ khoản tiền cho chồng chị vay là của ai và vợ chồng chị sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản này cho ai. Việc chồng chị anh C vay tiền của anh H và sử dụng vào việc gì, chị không được biết.

Ngày 11/5/2021 Tòa án ra thông báo số 08/2021, đưa anh Lê Quốc X vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Anh Lê Quốc X trình bày: Ngày 13/9/2018, anh là người nhận tiền từ anh H và đưa cho anh C vay số tiền là 40.000.000 đồng, số tiền này là của anh H , anh chỉ cầm đưa hộ, mọi giấy tờ ký tá là anh C ký với anh H , nay anh H khởi kiện anh C tại Tòa án thì quan điểm của anh là số tiền 40.000.000 đồng ký giấy vay ngày 13/9/2018 là tiền anh H cho anh C vay, anh chỉ là người đưa hộ, yêu cầu anh C phải thanh toán khoản tiền này cho anh H , anh không liên quan và cam đoan không khởi kiện cũng không đòi bất cứ khoản tiền nào liên quan đến 40.000.000 đồng này. Hiện nay anh thường xuyên đi làm xa không có thời gian để tham gia tố tụng tại Tòa án được nên đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt anh. Trong quá trình anh C vay tiền của anh H , anh C có đưa lãi cho anh nhờ đưa lại cho anh H hai tháng lãi là 1.400.000 đồng, anh đã đưa lại cho anh H , sau đó anh C không đưa nữa và có nộp trực tiếp cho anh H hay không, anh không biết và không liên quan.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về khoản tiền nợ gốc và rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm sơn phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký là đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự và đưa ra quan điểm về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc buộc anh C chị H phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho anh H , đề nghị đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về khoản tiền nợ lãi, anh C chị H phải liên đới chịu án phí DSST .

### NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lương Văn H khởi kiện anh Nguyễn Duy C là loại án: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, anh C có hộ khẩu thường trú tại phường Quảng C , TP Sầm S , tỉnh Thanh Hóa, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn và được Tòa án thụ lý theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Duy C đến tòa án làm việc nhiều lần nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, thuộc trường hợp cố tình trốn tránh, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hình thức và thỏa thuận vay tiền: Khi thực hiện giao dịch dân sự các bên đương sự đều có đầy đủ các điều kiện có hiệu lực để thực hiện giao dịch dân sự theo quy định tại điều 117 Bộ luật Dân sự, việc vay nợ có viết giấy vay tiền kiêm xuất tiền, số tiền anh C vay trong giấy đề 40.000.000 đồng, anh H đã đưa tiền cho anh X chuyển cho anh C , thời hạn vay là 3 tháng, bên cho vay và bên vay đều ký vào giấy vay tiền, trong giấy không thỏa thuận lãi xuất nhưng có thỏa thuận miệng với nhau nhưng không cụ thể. Điều này được thể hiện trong việc anh C đã trả lãi cho anh H hai tháng là 1.400.000 đồng. Vì vậy xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có lãi xuất nhưng không rõ ràng và có thời hạn. bên vay đã ký nhận và được nhận tiền từ bên cho vay, vì vậy đây là giao dịch dân sự được coi là hợp pháp và có hiệu lực đối với các bên.

[3]. Xét quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H (vợ anh C ). Chị H đề nghị: Số tiền 40.000.000 đồng, chồng chị nhận từ anh X , việc chồng chị vay số tiền này, sử dụng vào việc gì chị không biết. Đề nghị xác định xem là tiền của anh X hay tiền của H để vợ chồng chị có trách nhiệm trả cho ai và chỉ trả mỗi tháng 2 triệu đồng, tiền lãi thì cho vợ chồng chị xin. HĐXX có quan điểm như sau: Tòa án đã đưa anh Lê Quốc X vào tham gia tố tụng, anh H và anh X đều đã khẳng định số tiền 40.000.000 đồng là tiền của anh H cho anh C vay; Anh X chỉ là người cầm tiền của anh H đưa hộ cho anh C , nên anh X không liên quan gì đến khoản tiền này, anh X còn cam kết sẽ không khởi kiện hay đòi bất cứ khoản tiền nào liên quan đến 40.000.000 đồng này, anh X đề nghị anh C trả khoản tiền này cho anh H . Như vậy xác định khoản tiền 40.000.000 đồng anh C ký giấy vay ngày 13/9/2018 là tiền anh C

vay của anh H , vì vậy anh C phải có trách nhiệm trả nợ cho anh H . Việc chị đề nghị trả mỗi tháng 2 triệu đồng và xin miễn tiền lãi, anh H không đồng ý nên đề nghị của chị không được chấp nhận. tại Thời điểm vay tiền và thời điểm xét xử chị H và anh C đang là vợ chồng vì vậy chị H và anh C phải có nghĩa vụ liên đới với nhau để trả nợ cho anh H theo quy định tại điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Xét quan điểm của anh Lê Quốc X : Anh X cho rằng anh chỉ là người cầm tiền từ anh H để đưa hộ cho anh C , tiền là của anh H cho anh C vay, giấy tờ ký nhận vay anh C ký với anh H không liên quan đến anh vì vậy anh đề nghị anh C phải có trách nhiệm trả nợ cho anh H là đúng.

[5]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền nợ gốc. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt, nhưng việc anh C vay tiền của anh H có viết giấy vay tiền kiêm nhận tiền, chị H (vợ anh C ) cũng thừa nhận có vay khoản tiền 40.000.000 đồng nhưng nhận từ anh X , anh X thừa nhận khoản tiền này là của anh H , anh chỉ đưa hộ cho anh C . Nên nguyên đơn anh Lương Văn H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Duy C phải trả khoản tiền 40.000.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 463, khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[6]. Về khoản tiền nợ lãi. Tại phiên tòa anh Lương Văn H xin rút yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi xuất nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[7]. Về án phí. Bị đơn anh Nguyễn Duy C , chị Lê Thị H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 về án phí lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Khoản 1 điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 2, điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí lệ phí tòa án.

**Về khoản nợ gốc:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lương Văn H về khoản tiền nợ gốc. Buộc anh Nguyễn Duy C và chị Lê Thị H , có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lương Văn H số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Cương chị Hương không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền trên, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành trên số nợ gốc, theo quy định tại điều 357 và Điều 468 bộ luật dân sự.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần lãi xuất.

**Về án phí:** Anh Nguyễn Duy C chị Lê Thị H phải liên đới nộp 2.000.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm; Anh Lương Văn H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 đồng theo biên lai số AA/2019/ 0004241 ngày 10/3/2021 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn; Vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân Sự, thì người được thi hành án Dân Sự, người phải thi hành án Dân Sự, có quyền thỏa thuận thi hành án; Yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án; hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án Dân Sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân Sự.*

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- VKS Sầm Sơn, VKS tỉnh TH;
- PKTNV Tòa án tỉnh TH;
- Chi cục THASS;
- UBND P.Quảng Cự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Phong**